

Số: 26/KH-UBND

Vĩnh Lại, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Vĩnh Lại 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025,

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Vĩnh Lại 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản phủ 4.0.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Văn bản số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

- Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Các Kế hoạch, Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chiến lược dữ liệu đã được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và UBND thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành. - Kế hoạch số 4570/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của UBND thành phố Hải Phòng (cũ).

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 75% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được triển khai thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định tại các xã; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng trên địa bàn xã, khu công nghệ cao,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của đơn vị bảo đảm phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã; Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ đưa vào sử dụng, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.

2. Phát triển Chính quyền số

Ứng dụng trong nội bộ:

- Duy trì vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã. Duy trì, vận hành hệ thống thư điện tử thành phố, triển khai chữ ký số trên nền tảng di động. Xây dựng ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực chuyên ngành.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Sử dụng các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành do thành phố triển khai để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực.

3. Phát triển dữ liệu số

- Vận hành, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố đảm, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Từng bước mở dữ liệu của cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Phối hợp, triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị do các cơ quan chức năng tổ chức; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.
- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.
- Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.
- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.
- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của thành phố và nguồn vốn khác; Đẩy mạnh phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.
- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của xã, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất chung trong thành phố.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố đã được phê duyệt.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các xã, xã khác trong và ngoài tỉnh về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách của thành phố tăng cường cho địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách của xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ.

- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo UBND xã và thành phố.

- Tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị của xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng từ khu dân cư triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số;

- Phối hợp cùng các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Tham mưu xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả, các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND huyện đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Vận hành, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống kết nối, Hệ thống báo cáo.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

- Phối hợp với Công an xã trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước của xã.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu đề xuất bổ sung nguồn kinh phí trong năm 2025 triển khai thực hiện.

- Thực hiện số hóa các hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp, kết nối với tỉnh, chia sẻ với Kho dữ liệu quốc gia phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo hướng dẫn của thành phố về các lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường, Quản lý đô thị,...

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Triển khai thực hiện đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về chất lượng phục vụ. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong cải cách hành chính.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Truyền thanh của xã định kỳ phát sóng chuyên mục tối thiểu 1 lần/ tuần.

Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã. Tăng cường

công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, cải cách hành chính, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, hệ thống loa truyền thanh,... của xã.

6. Đề nghị Công an xã

Thực hiện triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho các hệ thống thông tin của xã.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế đảm bảo an toàn an ninh mạng của xã; phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của xã. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của xã.

7. Các phòng, ban, đơn vị

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết tại phòng, ban, đơn vị mình.

- Căn cứ các mục tiêu cụ thể và nội dung được giao để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ “Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2025.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để báo cáo lãnh đạo UBND xã và thành phố.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Vĩnh Lại. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hường